

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1793** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **11** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Quyết định: số 693/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các đơn vị thuộc Bộ Công Thương chi tiết Kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 tại Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 có trách nhiệm:

- Quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 không vượt quá tổng mức vốn được giao tại Quyết định này và số thu thực tế;

- Định kỳ hằng quý và cả năm gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2016 về Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương theo biểu mẫu tại Phụ lục 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Phát triển nguồn nhân lực; Thủ trưởng các đơn vị được giao kế hoạch vốn năm 2016 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH-ĐT, TC;
- KBNN Trung ương;
- KBNN tỉnh, TP nơi đơn vị giao dịch;
- Website Bộ Công Thương;
- Hệ thống TABMIS Bộ;
- Lưu: VT, KH (2b).



Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỀ LẠI CHO ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1793 /QĐ-BCT ngày 14 tháng 5 năm 2016)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt		Kế hoạch năm 2015		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch 2016		Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	18
	TỔNG SỐ:					<u>1.974.847</u>	<u>1.082.880</u>	<u>232.750</u>	<u>90.882</u>	<u>812.450</u>	<u>479.246</u>	<u>378.100</u>	<u>225.100</u>	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					<u>1.974.847</u>	<u>1.082.880</u>	<u>232.750</u>	<u>90.882</u>	<u>812.450</u>	<u>479.246</u>	<u>378.100</u>	<u>225.100</u>	
I	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ					<u>161.624</u>	<u>33.624</u>	<u>9.000</u>		<u>32.937</u>	<u>3.987</u>	<u>20.000</u>	<u>4.000</u>	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016					<u>64.348</u>	<u>14.348</u>	<u>9.000</u>		<u>32.937</u>	<u>3.987</u>	<u>8.000</u>	<u>2.000</u>	
	Dự án nhóm B													
1	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại Bắc Ninh giai đoạn 2012 - 2015 của Viện Nghiên cứu Da Giày	Từ Sơn - Bắc Ninh	6.100m2 sàn/22.535 m2 đất	2016 2016	5591/QĐ-BCT 27/10/2011- 11700/QĐ-BCT 29/10/2015	64.348	14.348	9.000		32.937	3.987	8.000	2.000	
	Các dự án khởi công mới năm 2016					<u>97.276</u>	<u>19.276</u>					<u>12.000</u>	<u>2.000</u>	
	Dự án nhóm B													
2	Dự án đầu tư nhà đa năng Viện Năng lượng	Ha Nội	800m2 sản XD	2015 2019	11977/QĐ-BCT 29/12/2014	97.276	19.276					12.000	2.000	
II	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO					<u>1.813.223</u>	<u>1.049.256</u>	<u>223.750</u>	<u>90.882</u>	<u>779.513</u>	<u>475.259</u>	<u>358.100</u>	<u>221.100</u>	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016					<u>645.430</u>	<u>401.159</u>	<u>115.000</u>	<u>35.000</u>	<u>535.122</u>	<u>322.877</u>	<u>105.800</u>	<u>74.500</u>	
	Dự án nhóm A													

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt				Kế hoạch năm 2015		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch 2016		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN								
1	Đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tại Hà Nam	Hà Nam	64.194 m2 và thiết bị	2009 2016	4172/QĐ-BCT 21/8/2009 - 3248/QĐ-BCT 21/5/2013	565.659	396.659		95.000	35.000	471.122	322.877	90.500	70.000	
	Dự án nhóm B														
2	Đầu tư xây dựng công trình nhà đa năng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương TW	Hà Nội	8.600 m2 sân	2010 2016	4468/QĐ-BCT 09/9/2009 - 5374/QĐ-BCT 16/6/2014	79.771	4.500		20.000		64.000		15.300	4.500	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016					586.605	304.329		108.750	55.882	234.450	150.082	125.200	58.000	
	Dự án nhóm B														
3	Đầu tư xây dựng giai đoạn 1 Trường Trung cấp Thương mại Trung ương 5	Thanh Hoá	5749m²	2013 2017	5374/QĐ-BCT 15/10/2010 - 11849/QĐ-BCT 30/10/2015	72.397	36.199		12.000	7.300	37.700	15.400	14.000	7.000	
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	Hưng Yên	5 550 m2	2012 2016	4039/QĐ-BCT 16/7/2012	65.754	32.875		12.000	6.500	26.000	13.000	16.000	8.000	
5	Đầu tư xây dựng 02 xưởng thực hành 5 tầng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp	Bắc Giang	7.160 m² sân	2013 2017	4979/QĐ-BCT 28/8/2012	52.920	17.920		13.000	4.382	13.000	4.382	12.700	4.500	
6	Đầu tư xây dựng nhà đa năng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	TP HCM	17.000 m2 sân và thiết bị	2012 2016	688/QĐ-BCT 15/02/2011	164.852	98.912		24.000	13.200	94.000	79.800	30.000	16.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Kế hoạch năm 2015		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch 2016		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN							
7	Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I Cơ sở đào tạo của Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tại Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	4 361 m ²	2013 2017	3996/QĐ-BCT 16/7/2012 - 11814/QĐ-BCT 30/10/2015	44.572	22.286	10.000	5.000	22.000	17.000	15.000	5.000	
8	Đầu tư xây dựng nhà học lý thuyết -thí nghiệm, hạng mục phụ trợ và xưởng thực hành tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hoà	Phú Yên	17.435 m2 sân	2014 2018	5606/QĐ-BCT 27/10/2010 - 3886/QĐ-BCT 22/4/2015	82.011	49.207	16.750	10.000	20.750	11.000	16.500	5.500	
9	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng giai đoạn 2015 - 2020	Hà Nội	10.684 m2 sân	2015 2019	9820/QĐ-BCT 30/10/2014	104.099	46.930	21.000	9.500	21.000	9.500	21.000	12.000	
	Các dự án khởi công mới năm 2016					581.188	343.768			9.941	2.300	127.100	88.600	
	Dự án nhóm B													
10	Đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc các khoa và các trung tâm đào tạo, dịch vụ khoa học kỹ thuật và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp - Giai đoạn II	Hà nội	35.383 m ² sân	2016 2020	11986/QĐ-BCT 30/12/2014	353.815	250.215					71.000	56.000	
11	Đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ tại cơ sở 1 Trường Đại học Sao Đỏ	Hải Dương	4.730 m2 sân	2016 2019	11838/QĐ-BCT 30/10/2015	51.028	24.028					12.800	7.300	
12	Đầu tư xây dựng Nhà hiệu bộ của Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định	Nam Định	5.500 m2 sân	2016 2020	11839/QĐ-BCT 30/10/2015	56.209	16.859			800	800	11.500	4.500	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt			Kế hoạch năm 2015		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015		Kế hoạch 2016		Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu để lại cho ĐT nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN							
13	Đầu tư xây dựng giảng đường thi nghiệm 7 tầng H1 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	Thừa Thiên Huế	9.138 m2 sản	2016 2019	12148/QĐ-BCT 31/12/2014	91.016	41.016			1.500	1.500	22.800	16.800	
	Dự án nhóm C													
14	Đầu tư xây dựng Nhà công vụ - y tế Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại	Hà nội	1.740 m2 sản	2016 2018	4003/QĐ-BCT 16/7/2012 - 11776/QĐ-BCT 30/10/2015	29.120	11.650			7.641		9.000	4.000	

